

Số: 127/2022/QĐST-DS

B, ngày 01 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Vũ Thị Thu H, anh Lê Huy Hoàng và anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Mười.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 06/9/2022 của chị Vũ Thị Thu H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện:* Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Lô 12A, LK 9, đường Nguyễn Bính, tổ dân phố Ké, phường Dĩnh Ké, thành phố B, tỉnh B.

* *Người bị kiện:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978

Chị Nguyễn Thị Mười, sinh năm 1979

Đều có địa chỉ: Số nhà 11, ngõ 169, đường Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Huy Hoàng, sinh năm 1979

Địa chỉ: Lô 12A, LK 9, đường Nguyễn Bính, tổ dân phố Ké, phường Dĩnh Ké, thành phố B, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 10 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Mười có nghĩa vụ trả số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) cho chị Vũ Thị Thu H. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ như sau:

+ Lần 01: Ngày 27/11/2022, anh H, chị Mười trả chị H số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

+ Lần 02: Ngày 27/12/2022, anh H, chị Mười trả chị H số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Trường hợp anh H, chị Mười vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn trả nợ trên, chị H có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền anh H, chị Mười còn nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và đến hạn, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND TP B;
- CCTHA TP B;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tú